TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày: 27 - 01 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui

2. Ông Vũ Mạnh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Én- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy L**, sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số D đường Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 12/12; Căn cước công dân: 036201006561; Con ông Nguyễn Duy K, sinh năm: 1970 và con bà Trần Thị H, sinh năm: 1980, hiện cùng cư trú tại 0 đường Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Duy L bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2025 cho đến nay. "có mặt".

* Bị hại: Ông Ninh Văn X, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1951; Địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình.

2. Ông Ninh Văn L1; sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình.

3. Bà Ninh Thị H1; sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình.

4. Bà Ninh Thị H2; sinh năm 1972; Địa chỉ: Xóm H, xã H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D, bà H1, bà H2: Ông Ninh Văn L1; sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Ngọc K1, sinh năm 1971; Địa chỉ: số C, Hưng Yên phường N, tỉnh Ninh Bình. "vắng mặt"

** Người làm chứng:*

1. Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1977; "vắng mặt"

2. Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1968; "vắng mặt"

3. Anh Trần Minh P, sinh năm 1980. "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 38 phút ngày 22/5/2025, Nguyễn Duy L đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu TERACO, màu trắng, trọng tải 3,49 tấn, biển số 18H-01371, di chuyển trên trục đường L hướng từ xã H đi xã H. Khi đến khu vực xóm C, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cũ (nay là Thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình), L nhìn thấy ở phía trước bên phải có đống cát, kích thước (dài 8m20, rộng 4m10, cao 90cm) trước cửa nhà bà Hoàng Thị O, sinh năm 1968, trú tại: Thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình lấn chiếm lòng đường, đã không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, mà đánh lái điều khiển xe lấn sang phần đường ngược chiều dẫn đến phần mặt ngoài trán xe phía trước bên trái (bên lái), mặt ngoài cụm đèn chiếu sáng, đèn xin nhan phía trước bên trái, mặt ngoài cánh cửa bên trái của xe ô tô va chạm với mặt ngoài tay lái phía trước bên trái, mặt ngoài thanh kim loại bắt giữ tay phanh phía trước bên trái, mặt ngoài ốp nhựa tay phanh bên trái xe đạp do ông Ninh Văn X, sinh năm 1950, trú tại thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Ông X bị ngã xuống đường, chảy máu, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, đến ngày 21/6/2025 thì ông X tử vong. Quá trình điều tra, Nguyễn Duy L đã thành khẩn khải báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình.

Khám nghiệm hiện trường một số dấu vết chính sau:

Hiện trường không còn nguyên vẹn, nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu.

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại khu vực đường L, thuộc thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình (xóm C, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cũ), là đoạn đường

thẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Đường L được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 5m50, ở giữa có vạch sơn vàng kẻ đứt quãng, chia mặt đường thành 2 chiều riêng biệt, chiều đường hướng từ xã H đi Quốc lộ C rộng 02m75, chiều ngược lại rộng 02,75m. Tại khu vực xảy ra tai nạn phía bên phải đường L (hướng từ QL 37B đi xã H) có đống cát xây dựng trước cửa nhà bà Hoàng Thị O lấn chiếm lòng đường.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ trục đường L đi Quốc lộ C. Điểm mốc là cạnh góc nhà bên trái (hướng từ ngoài vào) nhà ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963, trú tại Thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình (xóm C, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định cũ). Mép đường phía bên phải trục đường L hướng từ Quốc lộ C đi xã H là mép đường chuẩn. Xe ô tô biển số 18H-013.71: Xe dừng đỗ dọc phía bên phải đường L hướng từ Quốc lộ C đi xã H, đầu xe hướng đi xã H, đuôi xe hướng Quốc lộ C. Trục bánh trước bên phải (bên phụ) cách mốc 05m50 và cách mép đường chuẩn 90cm; trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 01m00.

Xe đạp màu xanh: Xe đạp đổ ngả phải, nằm xiên chéo bên trái đường L hướng từ Quốc lộ C đi xã H. Đầu xe hướng ra giữa đường và hướng về phía Quốc lộ C, đuôi xe hướng vào lề bên trái đường L hướng từ Quốc lộ C đi xã H. Trục bánh trước xe đạp cách mép đường chuẩn 04m10 và cách trục bánh sau bên trái (bên lái) xe ô tô (1) là 02m20; trục bánh sau xe đạp cách mép đường chuẩn 05m06.

Vết dịch màu đỏ (dạng máu) KT: 01m10 x 50cm; Vết dịch màu đỏ nằm phía bên trái đường L (hướng từ Quốc lộ C đi xã H). T2 vết dịch cách mép đường chuẩn 04m25 và cách trục bánh trước xe đạp là 02m 10.

Vết đống cát kích thước (dài 08m20, rộng 04m10, cao 90cm): Đống cát nằm trước cửa nhà bà Hoàng Thị O một phần nằm trên lòng đường của trục đường L, một phần nằm trong hành lang an toàn đường bộ. T2 đống cát cách mép đường chuẩn 40cm và cách dầu vết cày là 03m 70.

Vết cày đứt quãng kích thước: 05m25 x 04mm (vết cày dài 05m25, rộng 04mm): Vết cày đứt quãng nằm phía bên trái đường L (hướng từ Quốc lộ C đi xã H và có chiều hướng xiên chéo hướng từ QL 37B đi xã H và hướng từ giữa đường vào mép đường chuẩn. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 03m50 và cách tâm vết dịch màu đỏ là 02m80, cuối vết cày trùng tâm trục bánh sau xe đạp.

Khám phương tiện:

1. Xe ô tô tải nhãn hiệu TERACO, màu trắng, BKS 18H-013.71 có số khung: RMOTS174LNC000063, số máy: JB493ZLQ4361 Q436102275.

Tại mặt ngoài trán xe phía trên bên trái (bên lái), mặt ngoài cánh cửa xe phía trên bên trái (bên lái), mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ cần chân gương, mặt ngoài cần chân gương có vết trượt làm chùi sạch bụi đất (kẹt mũ cối màu xanh ở khu

vực giữa gương chiếu hậu và cánh cửa xe phía trước bên trái (bên lái)), trên mặt vết còn dính chất màu đen; vết có chiều từ trước về sau. Kích thước vết dài 42cm đo theo chiều dài và chiều ngang xe, rộng 48cm đo theo chiều cao xe, điểm gần nhất cách cạnh trên chán xe phía trước bên trái là 13,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 115cm, điểm cao nhất cách mặt đất 163 cm.

Tại mặt ngoài cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan phía trước bên trái (bên lái), mặt ngoài chán xe phía dưới bên trái, mặt ngoài cánh cửa trước bên trái (bên lái), mặt ngoài chắn bùn phía trước bên trái (bên lái) có vết trượt làm trày xước ớp nhựa - cụm đèn chiếu sáng và cụm đèn xi nhan phía trước bên trái, mất lớp sơn trắng phủ ngoài. Trên mặt vết còn dính chất màu đen, màu đỏ hồng; vết có chiều từ trước về sau. Kích thước vết dài 140cm đo theo chiều dọc xe, rộng 33 cm đo theo chiều cao xe, điểm gần nhất cách cạnh dưới mặt nạ phía trước bên trái là 17cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 80cm, điểm cao nhất cách mặt đất 113 cm.

Tại mặt ngoài má lốp phía trước bên trái (bên lái) có vết trượt làm nổi mùn cao su; vết có chiều từ ngoài vào trong tâm trục bánh. Kích thước vết dài 26cm đo theo chu vi má lốp, rộng 2cm đo theo chiều dày má lốp; điểm gần nhất cách chữ "j" trong nhóm chữ "JNYU" được in nổi trên bề mặt má lốp là 07cm đo ngược chiều tiến bánh xe.

2. Xe đạp màu xanh, số khung SFF00754:

Tại mặt ngoài ghi đông (tay lái) phía trước bên trái, mặt ngoài thanh kim loại bắt giữ tay phanh phía trước bên trái, mặt ngoài ốp nhựa tay phanh phía dưới bên trái có vết trượt làm chùi sạch bụi đất, đẩy cụm tay phanh lên phía trên; trên mặt vết còn dính chất màu trắng (dạng sơn). Vết có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên. Kích thước vết dài 20cm đo theo chiều ngang xe, rộng 09cm đo theo chiều cao xe; điểm gần nhất trùng với cạnh dưới tay phanh phía trước bên phải; điểm thấp nhất và cao nhất cách mặt đất không xác định vì vành bánh xe phía trước bị cong vênh.

Tại mặt ngoài giỏ xe phía trước bên trái có vết trượt làm chùi sạch bụi đất; trên mặt vết còn dính chất màu trắng đục; vết có chiều từ trước về sau. Kích thước vết dài 20cm đo theo chiều dài xe, rộng 06cm đo theo chiều cao xe; điểm gần nhất trùng với cạnh trên giỏ xe phía trước bên phải; điểm thấp nhất và cao nhất không xác định vì vành bánh trước bị cong vênh.

Tại mặt ngoài má lốp, mặt ngoài cạnh vành xe, mặt ngoài nan hoa xe (đũa xe), mặt ngoài thanh kim loại bắt giữ chắn bùn phía trước, mặt ngoài thanh kim loại bắt giữ giỏ xe phía trước bên phải có vết trượt làm cong vênh vành xe, nan hoa xe; trên mặt vết còn dính chất màu đen, màu trắng đục; vết có chiều từ ngoài vào trong tâm trục bánh. Kích thước vết dài 130cm đo theo chu vi bánh xe, rộng 45cm đo theo bề dày bánh xe; điểm gần nhất cách cạnh chân van bánh trước là 13 cm đo ngược chiều tiến bánh xe.

Bản Kết luận giám định tử thi số 978/KL GĐTT-KTHS ngày 14/7/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Ninh Văn X do chấn thương sọ não, tụ máu nội sọ điều trị không hồi phục.

Bản Kết luận định giá tài sản số 151/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 18H - 01371 tại thời điểm định giá là 600.000 đồng; Giá trị thiệt hại của xe đạp màu xanh tại thời điểm định giá là 300.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Duy L đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Gia đình bị hại đã được bị cáo và gia đình bồi thường đầy đủ. Đã nhận lại chiếc xe đạp. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Ngọc K1 chủ xe ô tô biển số 18H1-01371 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Vào đầu tháng 5/2025 D1 làm lái xe chở hàng cho anh chạy giao hàng ở các tuyến G, H và Nghĩa H3 cũ. Sau khi xảy ra sự việc anh và L đã thống nhất thỏa thuận L sẽ trực tiếp hỗ trợ bồi thường kịp thời cho gia đình bị hại. Bản thân anh K1 sẽ tự sửa chữa xe, không ai phải bồi thường cho ai. Hiện anh đã được Công an tỉnh N trả lại xe cùng các giấy tờ kèm theo xe. Nay anh không có yêu cầu gì và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-KV11 ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và Điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Duy L từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; đại diện bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Duy L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 16 giờ 38 phút ngày 22/5/2025, Nguyễn Duy L có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển số 18H-01371, trọng tải 3,49 tấn đi trên trục đường L hướng từ xã H đi xã H, tỉnh Ninh Bình. Khi đến khu vực thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình gặp chướng ngại vật là đống cát trên đường đã không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, mà đánh lái lấn sang phần đường ngược chiều (vi phạm khoản 1, Điều 10; điểm b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024) dẫn đến va chạm với xe đạp do ông Ninh Văn X điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Ông X bị chân thương sọ não, tụ máu nội sọ và chết vào ngày 21/6/2025.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Toà án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên toà hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, xét nhân thân, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài hành vi phạm tội lần này không có hành vi phạm tội nào khác do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo trình bày sống còn phụ thuộc, bản thân bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản đáng giá nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 26.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Xe ô tô biển số 18H1-01371 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc K1, sinh năm 1971, trú tại C Hưng Yên, phường N, tỉnh Ninh Bình, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông K1 quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Chiếc xe đạp màu xanh là tài sản hợp pháp của ông Ninh Văn X. Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của ông Ninh Văn X là anh

Ninh Văn L1, sinh năm 1977 trú tại thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 360221004400 cấp ngày 27/4/2023 mang tên Nguyễn Duy L được đưa vào hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa bị cáo xin HĐXX xem xét trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[8] - Đối với anh Bùi Thanh T, sinh năm 1977, trú tại thôn B, xã H, tỉnh Ninh Bình có hành vi đổ đống cát lấn chiếm phần lòng đường. Đây là hành vi vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Phòng C Công an tỉnh N để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

- Đối với anh Nguyễn Ngọc K1 là Giám đốc công ty I. Ngày 22/05/2025, anh K1 đã giao chiếc xe ô tô biển số 18H-01371 cho Nguyễn Duy L điều khiển vận chuyển hàng. Tại thời điểm giao xe, L có giấy phép lái xe hạng C, đủ điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh K1 là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy P1 chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình là phù hợp;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 và Điều 65 Bộ luật hình sự

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 27/01/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Duy L cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Ninh Bình nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án:

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Duy L 01 giấy phép lái xe hạng C số 360221004400 cấp ngày 27/4/2023 mang tên Nguyễn Duy L. (Giấy phép hiện được đóng trong phong bì đang lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niên yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + Khu vực;
- Công an tỉnh;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- UBND phường Đông A;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án hình sự.

Trần Trọng Ích